ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2307/QĐ-UBND	*Nghi Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã Nghi Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương;

Căn cứ Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã Nghi Dương về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án: Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương;

Căn cứ Tờ trình số 50/TTr-TTDCSNC ngày 09/11/2026 của Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã Nghi Dương về việc thẩm định, phê duyệt dự án: Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương;

Căn cứ Báo cáo số 85/BC-KT ngày 11/11/2026 về kết quả thẩm định dự án Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương;

Xét đề nghị Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 164/TTr-KT ngày 11/11/2026 về việc phê duyệt dự án Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư hạ tầng mạng và trang thiết bị phòng họp không giấy tờ xã Nghi Dương.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Địa điểm đầu tư: Xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Nghi Dương.

5. Mục tiêu đầu tư

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng mạng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của xã.

- Triển khai hiệu quả mô hình phòng họp không giấy tờ, phục vụ công tác chuẩn bị, tổ chức, điều hành các kỳ họp theo hướng hiện đại, khoa học, tiết kiệm. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí in ấn, sao chụp, lưu trữ tài liệu giấy trong hoạt động của cơ quan.

- Tăng cường quản lý, khai thác và chia sẻ tài liệu, dữ liệu số một cách tập trung, thống nhất, bảo đảm kịp thời, chính xác và an toàn thông tin theo quy định. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng làm việc trên môi trường số cho đội ngũ cán bộ, công chức, đại biểu HĐND xã.

- Tạo nền tảng để kết nối, khai thác hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung của thành phố, bảo đảm đồng bộ với kiến trúc chính quyền số. Góp phần xây dựng chính quyền số cấp xã hoạt động hiệu quả, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

6. Quy mô đầu tư

- Đầu tư trang thiết bị cho phòng họp không giấy tờ.

- Triển khai lắp đặt, cài đặt trang thiết bị.

7. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi

Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ và Viễn thông Sao Mai.

8. Tổng mức đầu tư của dự án

Tổng cộng: **1.200.000.000** đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ hai trăm triệu đồng./.)

Trong đó:

Stt	Hạng mục chi phí	Số tiền
1	Chi phí trang thiết bị	1.056.774.600
2	Chi phí quản lý dự án	30.947.740
3	Chi phí tư vấn đầu tư	78.164.715

Stt	Hạng mục chi phí	Số tiền
4	Chi phí khác	18.660.142
5	Chi phí dự phòng	15.452.803
	Tổng cộng	**1.200.000.000**

9. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến phân bổ vốn theo tiến độ

a) Nguồn vốn đầu tư: Đầu tư công của xã.

b) Dự kiến phân bổ vốn theo tiến độ

Stt	Năm thực hiện	Nguồn vốn bố trí	Tỷ lệ
1	Năm 2026	360.000.000	30%
2	Năm 2027	840.000.000	70%

10. Hình thức tổ chức quản lý dự án

Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án

Năm 2026 – 2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã chịu trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được phê duyệt và các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, quản lý đầu tư dự án chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Triển khai lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và quản lý thực hiện các gói thầu theo đúng quy định hiện hành.

- Tổ chức quản lý, giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện dự án; nghiệm thu các hạng mục đầu tư; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư trong quá trình triển khai.

- Thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư; bàn giao trang thiết bị cho các đơn vị sử dụng theo quy định của pháp luật, bảo đảm hạng mục đầu tư được đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả.

2. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án; tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền.

3. Các đơn vị thụ hưởng dự án có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các nhà thầu được lựa chọn trong quá trình cung cấp, lắp đặt, triển khai và nghiệm thu các hạng mục đầu tư.

- Tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư; bố trí nhân lực vận hành, bảo quản tài sản và thực hiện các quy định về quản

lý, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành.

- Phối hợp đánh giá hiệu quả sử dụng và đề xuất các giải pháp duy trì, phát huy hiệu quả đầu tư sau khi dự án hoàn thành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ; HĐND xã (để b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Thụy